

DANH SÁCH TTHC LĨNH VỰC CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC (GD&ĐT)
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND PHƯỜNG/XÃ

STT	MÃ THỦ TỤC	TÊN THỦ TỤC	LĨNH VỰC	TRA CỨU	GHI CHÚ
1	1.012974.000.00.00.H41	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Các cơ sở giáo dục khác (GD&ĐT)		
2	1.012973.000.00.00.H41	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	Các cơ sở giáo dục khác (GD&ĐT)		
3	1.012971.000.00.00.H41	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	Các cơ sở giáo dục khác (GD&ĐT)		
4	1.012975.000.00.00.H41	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	Các cơ sở giáo dục khác (GD&ĐT)		
5	1.012972.000.00.00.H41	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	Các cơ sở giáo dục khác (GD&ĐT)		
6	3.000309.000.00.00.H41	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	Các cơ sở giáo dục khác (GD&ĐT)		

7	1.012961. 000.00.00 .H41	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Giáo dục mầm non (GD&ĐT)		
8	1.012962. 000.00.00 .H41	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Giáo dục mầm non (GD&ĐT)		
9	1.006445. 000.00.00 .H41	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Giáo dục mầm non (GD&ĐT)		
10	1.006444. 000.00.00 .H41	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục mầm non (GD&ĐT)		
11	1.006390. 000.00.00 .H41	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Giáo dục mầm non (GD&ĐT)		
12	2.001960. 000.00.00 .H41	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (GD&ĐT)		
13	2.002284. 000.00.00 .H41	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (GD&ĐT)		

14	1.012970. 000.00.00 .H41	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	Giáo dục thường xuyên (GD&ĐT)		Có 4 thủ tục giống nhau
15	1.012969. 000.00.00 .H41	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	Giáo dục thường xuyên (GD&ĐT)		
16	3.000307. 000.00.00 .H41	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	Giáo dục thường xuyên (GD&ĐT)		
17	3.000308. 000.00.00 .H41	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	Giáo dục thường xuyên (GD&ĐT)		
18	1.012963. 000.00.00 .H41	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	Giáo dục tiểu học (GD&ĐT)		
19	1.001639. 000.00.00 .H41	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	Giáo dục tiểu học (GD&ĐT)		
20	1.004563. 000.00.00 .H41	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	Giáo dục tiểu học (GD&ĐT)		
21	1.004552. 000.00.00 .H41	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục tiểu học (GD&ĐT)		

22	1.005099. 000.00.00 .H41	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	Giáo dục tiểu học (GD&ĐT)		
23	2.001842. 000.00.00 .H41	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Giáo dục tiểu học (GD&ĐT)		
24	1.012966. 000.00.00 .H41	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục trung học (GD&ĐT)		
25	1.012965. 000.00.00 .H41	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Giáo dục trung học (GD&ĐT)		
26	1.012968. 000.00.00 .H41	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Giáo dục trung học (GD&ĐT)		
27	1.012967. 000.00.00 .H41	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục trung học (GD&ĐT)		
28	1.012964. 000.00.00 .H41	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục trung học (GD&ĐT)		
29	2.002483. 000.00.00 .H41	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	Giáo dục trung học (GD&ĐT)		Có 2 thủ tục giống nhau

30	2.002482. 000.00.00 .H41	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	Giáo dục trung học (GD&ĐT)		Có 2 thủ tục giống nhau
31	2.002481. 000.00.00 .H41	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở.	Giáo dục trung học (GD&ĐT)		Có 2 thủ tục giống nhau
32	3.000182. 000.00.00 .H41	Tuyển sinh trung học cơ sở	Giáo dục trung học (GD&ĐT)		Có 2 thủ tục giống nhau
33	1.005108. 000.00.00 .H41	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	Giáo dục trung học (GD&ĐT)		
34	2.001904. 000.00.00 .H41	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	Giáo dục trung học (GD&ĐT)		
35	2.002770. H41	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (GD&ĐT)		
36	2.002771. H41	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (GD&ĐT)		

37	1.002407. 000.00.00 .H41	Xét, cấp học bổng chính sách	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (GD&ĐT)		
38	1.008950. 000.00.00 .H41	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (GD&ĐT)		
39	1.005143. 000.00.00 .H41	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (GD&ĐT)		
40	1.008951. 000.00.00 .H41	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (GD&ĐT)		
41	1.000691. 000.00.00 .H41	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (GD&ĐT)		

42	1.000280. 000.00.00 .H41	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (GD&ĐT)		
43	1.000288. 000.00.00 .H41	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (GD&ĐT)		
44	1.001714. 000.00.00 .H41	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (GD&ĐT)		
45	1.001622. 000.00.00 .H41	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (GD&ĐT)		
46	1.008725. 000.00.00 .H41	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (GD&ĐT)		

47	1.008724. 000.00.00 .H41	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (GD&ĐT)		
48	1.005144. 000.00.00 .H41	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (GD&ĐT)		Có 2 thủ tục giống nhau
49	1.003702. 000.00.00 .H41	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (GD&ĐT)		
50	1.000713. 000.00.00 .H41	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Kiểm định chất lượng giáo dục (GD&ĐT)		
51	1.000711. 000.00.00 .H41	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Kiểm định chất lượng giáo dục (GD&ĐT)		
52	1.000715. 000.00.00 .H41	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Kiểm định chất lượng giáo dục (GD&ĐT)		